TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55/2019/QĐST- HNGĐ	*Than Uyên, ngày 12 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2019/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Anh Ng - Sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Lê Thị Th - Sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Khu B, thị trấn T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc Thuận tình ly hôn và thoả Thận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Thận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Anh Ng và chị Lê Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Anh Ng và chị Lê Thị Th đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Bùi Anh Ng và chị Lê Thị Th có 02 con chung tên cháu Lê Xuân Ph, sinh ngày 06/6/2016 *(đến ngày 02/10/2017 đổi thành Bùi Xuân Ph)* và cháu Bùi Thái S, sinh ngày 11/6/2018 anh Ng và chị Th thỏa thuận:

Anh Bùi Anh Ng là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cháu Bùi Xuân Ph, sinh ngày 06/6/2016 cho đến khi cháu Ph thành niên (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động).

Chị Lê Thị Th là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên cháu Bùi Thái S, sinh ngày 11/6/2018 cho đến khi cháu S thành niên (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động).

Anh Bùi Anh Ng và chị Lê Thị Th không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho các đương sự cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Bùi Anh Ng và chị Lê Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh Bùi Anh Ng và chị Lê Thị Th thực hiện quyền này.

- Về tài sản và công nợ chung: Anh Bùi Anh Ng và chị Lê Thị không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Anh Ng và chị Lê Thị Th mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, anh Ng tự nguyện nộp thay số tiền án phí mà chị Th phải nộp là 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Tổng cộng anh Ng phải nộp là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Trả lại cho anh Bùi Anh Ng số tiền là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0004192 ngày 19/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Lương Thị Mỹ Hằng

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- CCTHA dân sự huyện Than Uyên;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ vụ án.